



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Bắc Trà My, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng.

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030 được duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện.

3. Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng cấp tỉnh và huyện thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu chức năng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Nguyên tắc lập quy định quản lý.

Quy định quản lý được lập trên cơ sở đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030 được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt và tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý.

1. Phạm vi ranh giới.

a) Phạm vi vùng quản lý: toàn bộ địa giới hành chính huyện Bắc Trà My. Tổng diện tích đất tự nhiên: 846,99 km², với 13 đơn vị hành chính (12 xã và 01 thị trấn).

b) Ranh giới:

- Phía Đông: giáp huyện Núi Thành và tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Tây: giáp huyện Phước Sơn;
- Phía Nam: giáp huyện Nam Trà My;
- Phía Bắc: giáp huyện Tiên Phước và huyện Hiệp Đức.

2. Quy mô dân số.

- Hiện trạng năm 2017: dân số toàn huyện khoảng 40.123 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 6.897 người, dân số nông thôn khoảng 33.226 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 17,12%.

- Đến năm 2025: dân số đạt khoảng 43.000 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 14.000 người, dân số nông thôn khoảng 29.000 người.

- Đến năm 2030: dân số đạt khoảng 45.000 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 15.000 người, dân số nông thôn khoảng 30.000 người.

Điều 4. Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế.

1. Quy định đối với vùng, không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Vùng phát triển công nghiệp của huyện gồm: cụm công nghiệp Tinh dầu quế; quy hoạch thêm 07 cụm công nghiệp gồm: cụm công nghiệp tại khu vực thị trấn Trà My, cụm công nghiệp tại xã Trà Dương, cụm công nghiệp tại xã Trà Đông, cụm công nghiệp Suối Truu xã Trà Sơn, cụm công nghiệp khu vực Trà Giác; định hướng thêm 2 cụm công nghiệp tại xã Trà Kót, mỗi cụm khoảng 75 ha.

- Các cụm công nghiệp được quản lý phù hợp với Đề án thành lập, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được phê duyệt và quy định hiện hành.

2. Quy định đối với vùng, không gian phát triển nông nghiệp.

a) Vùng, không gian phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện gồm:

- Tập trung phát triển trồng rừng sản xuất, phát triển kinh tế rừng gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

- Cây dược liệu: tổng diện tích trồng cây dược liệu trên địa bàn huyện đến năm 2030 là 5.133 ha; trong đó, đến năm 2025 phát triển và ổn định vùng nguyên liệu với diện tích cây dược liệu đạt 3.159 ha, bao gồm trồng mới 3.107 ha và 52 ha hiện có; giai đoạn 2026 – 2030, phát triển thêm 1.974 ha dược liệu;

- Cây Quế Trà My: tổng diện tích trồng cây Quế Trà My trên địa bàn huyện đến năm 2030 đạt khoảng 2.239 ha;

- Cây cao su: bảo tồn và ổn định vùng trồng cây cao su tiểu điền với tổng diện tích là 128,7 ha; vùng trồng cao su đại điền với tổng diện tích 1.817,91 ha;

- Cây ăn quả tập trung: tổng diện tích trồng cây ăn quả đến 2025 đạt khoảng 100 ha với các loại cây chủ lực như chuối, măng cụt, sầu riêng và các loại cây ăn quả có múi;

- Cơ sở chăn nuôi tập trung: gồm các khu chăn nuôi gia trại, trang trại, khu nuôi trồng thủy sản.

3. Quy định đối với vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ.

a) Định hướng vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh.

b) Vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện gồm:

- Mạng lưới chợ: chợ Trà My, chợ Trà Đông, chợ Trà Tân, chợ Trà Giác và chợ Trà Bui.

- Du lịch:

- + Du lịch lịch sử: Quần thể khu di tích lịch sử Trung Trung Bộ Nước Oa, Khu di tích chiến thắng Đồn Xã Đốc, Khu di tích Sơn Phòng Dương Yên;

- + Du lịch sinh thái: lòng hồ Thủy điện Sông Tranh 2, Khu du lịch sinh thái hồ suối Rôn xã Trà Dương, Khu du lịch sinh thái kết hợp trồng cây dược liệu tại khu vực suối Nước Vĩ;

- + Du lịch cộng đồng: làng Cao Sơn, nóc Sơ Rơ, làng T2a Trà Kót, làng Tân Hiệp, làng K25 Trà Tân, làng dân tộc Mường.

- Các khu vực trung tâm xã đầu tư phát triển các cơ sở dịch vụ, lưu trú với vai trò là đầu mối, trung tâm mang tầm cỡ khu vực, phát triển các điểm thu mua, buôn bán nông lâm sản tạo thành chuỗi kết nối trong nội vùng với ngoài vùng.

- Tại các cụm công nghiệp phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ phục vụ công nhân tại các cụm công nghiệp có khu nhà ở công nhân, các loại hình thương mại chủ yếu bao gồm: cửa hàng tiện lợi, khu dịch vụ tổng hợp. Bên cạnh đó hình thành các hoạt động thương mại bán lẻ nội khu hoặc ngoại khu ở các dự án xây dựng khu dân cư, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Tại các khu du lịch tập trung phát triển các loại hình hạ tầng thương mại đặc trưng phục vụ nhu cầu mua sắm của khách du lịch như các khu ẩm thực, khu mua sắm quà lưu niệm và mặt hàng truyền thống, khu trưng bày và mua bán đặc sản của huyện Bắc Trà My.

Điều 5. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn.

1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị.

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh giai đoạn đến năm 2020 - 2030 và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Thị trấn Trà My: là đô thị huyện lỵ, giữ vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Bắc Trà My; định hướng phát triển thành đô thị loại V; là đầu mối giao thông quan trọng giữa các xã trong huyện và giữa huyện Bắc Trà My với các huyện lân cận; hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho các khu vực khác trên địa bàn huyện.

2. Quy định về quản lý hệ thống nông thôn.

- Quản lý và xây dựng các xã theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các trung tâm xã theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn. Đầu tư sắp xếp bố trí dân cư, xây dựng các công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành việc phát triển nhà ở kiên cố.

Điều 6. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

1. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Quy định quản lý cao độ san nền:

- San nền xây dựng công trình bố trí tại các vị trí thuận lợi tránh những nơi có nguy cơ lũ quét, sạt lở, phải xác định cao độ san nền thiết kế cao hơn mực nước ngập.

- Cao độ không chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp: $H_{xd} = H_{tt} + 0,3 \text{ m (0,5 m)}$.

- Đối với các khu vực đô thị:

+ Khu trung tâm, khu ở: cao độ tính toán $H_{tt} \geq H_p$; đối với đô thị loại IV tính toán với $P = 20$ năm (5%), đô thị loại V tính toán với $P = 10$ năm (10%);

+ Khu công nghiệp, kho tàng: cao độ tính toán $H_{tt} \geq H_p$; đối với đô thị loại IV tính toán với $P = 20$ năm (5%), đô thị loại V tính toán với tần suất $P = 10$ năm (10%);

+ Khu cây xanh, thể dục thể thao: cao độ tính toán $H_{tt} \geq H_p$; đối với đô thị loại IV tính toán với $P = 10$ năm (10%), đô thị loại V tính toán với tần suất $P = 2$ năm (50%).

- Đối với khu vực dân cư nông thôn:

+ Khu dân cư: cao độ xây dựng $H_{xd} \geq H_{maxTB}$ năm;

+ Công trình công cộng: cao độ xây dựng $H_{xd} \geq H_{max} + 0,3\text{m}$.

b) Quy định quản lý thoát nước:

- Hướng thoát nước: từ Tây sang Đông, đối với từng khu vực dựa theo địa hình tự nhiên để tổ chức hướng thoát nước phù hợp. Cụ thể, hướng thoát nước phải tổ chức hướng về các ao hồ điều tiết, các tuyến mương suối tự nhiên trong khu vực;

- Xây dựng hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn, nạo vét, khơi thông các tuyến mương tiêu, các ao hồ tiêu nước trên địa bàn;

- Xây dựng hoàn thiện mương, cống thoát nước trên các tuyến giao thông huyết mạch.

c) Quy định quản lý công trình giao thông:

- Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội; phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các tuyến đường Quốc lộ 40B, Quốc lộ 24C, đường Đông Trường Sơn, ĐH2.BTM, ĐH4.BTM, ĐH9.

d) Quy định quản lý công trình cấp nước:

- Phát triển hệ thống công trình cấp nước theo hướng đồng bộ, hiện đại, sử dụng hợp lý nguồn nước mặt, phù hợp với xu thế mới;

- Tập trung đầu tư nâng cấp Nhà máy cấp nước Bắc Trà My lên 4.000 m³/ng.đ cho giai đoạn đến 2030; đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước tự chảy với nguồn nước lấy từ các khe suối trong khu vực để cấp nước sinh hoạt cho người dân.

e) Quy định quản lý công trình thủy lợi:

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất theo Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện;

- Mạng lưới công trình thủy lợi theo Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh.

g) Quy định quản lý công trình cấp điện:

- Phát triển hệ thống công trình cấp điện theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu điện sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh;

- Đầu tư hoàn thiện lưới điện nhằm chuyển sang vận hành từ Trạm 110/35/22kV Tiên Phước, công suất 40MVA.

h) Quy định quản lý công trình thoát nước thải:

- Nước thải đô thị:

- + Đối với khu dân cư hình thành mới trong khu vực nội thị sẽ xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn (nước thải riêng, nước mưa riêng). Nước thải được xử lý qua bể tự hoại trước khi đổ vào hệ thống thoát nước riêng sau đó dẫn đến trạm xử lý tập trung của khu vực;

- + Đối với các khu dân cư đã có hệ thống thoát nước chung, tiến hành xây dựng giếng tách và cống bao để tách riêng nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của khu vực;

+ Giữ nguyên quy hoạch trạm xử lý nước thải theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Trà My và vùng phụ cận để xử lý nước thải cho đô thị Trà My.

- Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn: sử dụng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ ra môi trường.

- Nước thải công nghiệp: xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng cho từng cụm công nghiệp. Toàn bộ nước thải công nghiệp sẽ được xử lý cục bộ tại mỗi nhà máy đạt quy định sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp để xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải y tế: xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Trung tâm y tế huyện. Nước thải y tế được xử lý và khử trùng trước khi thải ra môi trường để đảm bảo vệ sinh.

- Nước thải chăn nuôi tập trung: xây dựng bể biogas và ao sinh học để xử lý chất thải.

i) Quy định quản lý công trình quản lý chất thải rắn: Không quy hoạch khu xử lý chất thải rắn mới, tiếp tục vận hành và dự kiến nâng cấp, hình thành thêm các ô chôn lấp hợp vệ sinh, xây lò đốt xử lý chất thải nguy hại tại khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh Mậu Long, xã Trà Sơn.

k) Quy định quản lý công trình nghĩa trang:

- Đối với khu vực thị trấn Trà My: khoanh vùng đóng cửa nghĩa trang nhân dân phía sau nghĩa trang liệt sỹ huyện; quy hoạch mới khu nghĩa trang nhân dân tại khối phố Minh Đông (khu vực từ đường Nam Quảng Nam đi vào khoảng 500 m) với quy mô khoảng 10 ha phục vụ mai táng cho khu vực thị trấn Trà My và vùng phụ cận.

- Đối với khu vực nông thôn: đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh.

2. Quy định về các công trình hạ tầng xã hội.

- Quy định về trung tâm hành chính: Trung tâm hành chính huyện Bắc Trà My được đặt tại xã Trà Sơn, là Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Trà My.

- Quy định đối với mạng lưới công trình y tế:

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện;

+ Nâng cấp Trạm y tế xã Trà Đông hiện đại, đảm bảo cung cấp các dịch vụ y tế theo nhu cầu của nhân dân, xứng tầm là trung tâm vùng.

- Quy định đối với mạng lưới công trình giáo dục: tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Bắc Trà My và Trường PT DT Nội trú Nước Oa đạt chuẩn.

- Quy định đối với mạng lưới công trình văn hóa - thể thao: duy trì và phát huy hiệu quả quảng trường huyện; cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện; xây mới Trung tâm TDTT huyện theo định hướng đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Trà My và vùng phụ cận đã được phê duyệt.

- Quy định về các không gian cây xanh, mặt nước:

- + Không gian cây xanh: trong quá trình xây dựng công trình hạ tầng kết hợp trồng cây cảnh quan trên các tuyến đường giao thông, công trình công cộng, khu công viên, nhà văn hóa, trụ sở cơ quan, đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh theo quy định, tạo ra môi trường xanh, mỹ quan.

- + Không gian mặt nước: xây dựng hệ thống kè phòng chống xói lở, giữ được diện tích mặt nước trên các sông Tranh, sông Bui, sông Trường, sông Nước Oa,..., lòng hồ thủy điện, lòng hồ tự nhiên trong khu dân cư tạo cảnh quan sinh thái tự nhiên phục vụ nhu cầu phát triển du lịch.

Điều 7. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.

1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông.

- Quy định quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị phải đảm bảo theo tiêu chí đô thị loại V.

- Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng.

- Đối với đường bộ: tuân thủ hành lang an toàn đường bộ theo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD - Công trình giao thông.

- Đối với đường thủy: tuân thủ hành lang bảo vệ luồng theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định hiện hành.

2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước.

- Lựa chọn nguồn nước mặt từ các sông, suối cung cấp nước cho các nhà máy, nguồn nước mặt phải đảm bảo theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn lựa chọn nguồn nước mặt - nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt, đảm bảo lượng nước sinh hoạt theo quy định.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-1:2016/BXD - Công trình cấp nước.

- Quy định về vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: đảm bảo phạm vi, khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định.

3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước.

- Tổ chức mạng lưới thoát nước phù hợp với điều kiện địa hình. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh để thoát ra các sông.

- Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước thải hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực xây dựng mới. Đối với hệ thống thoát nước cải tạo, tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn Quốc gia QCVN 07-2-2016/BXD - Công trình thoát nước.

- Hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi: theo quy định về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện.

- Phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện tuân thủ quy định ngành điện và Quy chuẩn QCVN 07-5-2016/BXD - Công trình cấp điện.

- Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai.

- Công trình cấp điện đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định.

5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình quản lý chất thải rắn.

- Quản lý chất thải rắn tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-9:2016/BXD - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang.

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang.

7. Biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- Thực hiện các biện pháp tổng thể giải quyết các vấn đề môi trường, bao gồm: biện pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động đến môi trường đất, biện pháp quản lý chất thải rắn.

- Khu vực đô thị: bảo vệ cảnh quan, cải thiện giao thông đô thị; giảm thiểu tác động do thay đổi sử dụng đất, nâng cao chất lượng môi trường. Kiểm

soát ô nhiễm môi trường đô thị, xử lý triệt để các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Khu vực nông thôn: hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm, giảm nhẹ tác động do việc tái định cư, thay đổi sử dụng đất.

Điều 8. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa.

1. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, khu danh lam thắng cảnh.

- Đối với hành lang các sông chính như sông Tranh, sông Bui, sông Trường, sông Nước Oa và các suối tự nhiên trong khu vực quản lý theo quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Đối với các khu danh lam thắng cảnh trong khu vực như: Khu du lịch sinh thái kết hợp trồng cây dược liệu tại khu vực suối Nước Vĩ, Khu du lịch sinh thái hồ suối Rôn xã Trà Dương,... được khai thác theo hướng bảo tồn và tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 01:2008/BXD - Quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định hiện hành.

2. Quy định về bảo tồn khu di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc có giá trị trong vùng.

- Thực hiện quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích theo quy định.

- Di tích xếp hạng quốc gia: Quần thể khu di tích lịch sử Trung Trung Bộ Nước Oa, cấp tỉnh gồm: Di tích chiến thắng Đồn Xã Đốc, Di tích Sơn Phòng Dương Yên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Bắc Trà My có trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát, quản lý việc lập, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

Lưu ý, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện đã duyệt.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động

nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND huyện Bắc Trà My quản lý quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My được duyệt theo quy định.

3. Quy định này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ./.